ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 96 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 02 tháng 4 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030"; Kế hoạch số 20/KH-UBDT ngày 06/01/2025 của Uỷ ban Dân tộc thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030", UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ; cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Yêu cầu

Xác định những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, rõ lộ trình, trách nhiệm, khả thi, hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện.

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc nhằm mục tiêu phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc các cấp; phát triển kinh tế số, xã hội số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung, của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói riêng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2025

Triển khai, hướng dẫn, cụ thể hoá các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc theo đúng thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan và Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu tại Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Đến ngày 30/6/2025, 100% lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo, cơ quan, đơn vị liên quan trong lĩnh vực quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường số.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

* Phát triển chính quyền số:

- 100% chế độ báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê lĩnh vực công tác dân tộc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin báo cáo của Trung ương, của tỉnh.

- 100% các thủ tục hành chính trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc của tỉnh Lạng Sơn, cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số tỉnh Lạng Sơn, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan và Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu tại Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- 100% dữ liệu mở lĩnh vực công tác dân tộc của tỉnh được công bố, cập nhật theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số.

* Phát triển xã hội số:

- 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận thông tin về công nghệ số, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 80% trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số.

- Có chính sách hỗ trợ dịch vụ viễn thông, Internet cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

* Phát triển kinh tế số: 50% chủ thể OCOP là hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

a) Chuyển đổi nhận thức

Chuyển đổi nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, nhất là chuyển đổi về tư duy, lề lối làm việc từ thủ công truyền thống sang làm việc trên môi trường số.

Chuyển đổi nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là nhận thức về hoạt động sản xuất, kinh doanh thủ công sang hoạt động sản xuất, kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

b) Phát triển hạ tầng số

Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Lạng Sơn với Trung tâm dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Tiếp nhận khai thác, hướng dẫn sử dụng Trung tâm dữ liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

c) Phát triển dữ liệu số

Tiếp tục cập nhật thông tin, dữ liệu hệ thống cơ sở dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Lạng Sơn và Kho dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.

Cập nhật các thông tin, dữ liệu về chính sách dân tộc và kết quả thực hiện chính sách dân tộc; bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số tỉnh Lạng Sơn tích hợp Từ điển dân tộc và bộ gõ tiếng dân tộc; theo dõi hoạt động tuyên truyền chính sách và các nội dung liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

Cập nhật thông tin, dữ liệu về lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán, các sản phẩm truyền thống, thông tin địa lý GIS vùng dân tộc thiểu số có tích hợp thông tin, dữ liệu đa phương tiện và các thông tin, dữ liệu khác có liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

d) Xây dựng, phát triển nền tảng số

Ứng dụng nền tảng hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Lạng Sơn kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo kiến trúc chính quyền điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu.

Phối hợp triển khai thư viện điện tử về công tác dân tộc nhằm tăng cường khả năng trao đổi, liên kết với các cơ quan thông tin thư viện khác.

Triển khai ứng dụng hệ thống đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức và đồng bào dân tộc thiểu số; ứng dụng phổ biến chính sách dân tộc và hỗ trợ thông tin về giao thông, cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ứng dụng phần mềm quản lý bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam, thu thập, xử lý, phân tích thông tin các cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số tỉnh Lạng Sơn, tập trung vào các lĩnh vực: lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán các dân tộc thiểu số; các sản phẩm truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai ứng dụng nền tảng quản lý thiết bị IoT (IoT Platform), nền tảng quản lý video (VMS), nền tảng chuỗi khối (Blockchain), nền tảng dữ liệu lớn (Big Data) và nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform); hệ thống quản lý dữ liệu đồng bộ trên cơ sở kết nối, tích hợp các nền tảng.

đ) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dân tộc tỉnh Lạng Sơn theo cấp độ an toàn thông tin đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, ứng cứu khẩn cấp các hệ thống thông tin của tỉnh, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc.

Giám sát an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin trong lĩnh vực công tác dân tộc; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

2. Giải pháp thực hiện

a) Tuyên truyền, phổ biến

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan và trưởng xóm, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về kỹ năng số, phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin, ứng dụng phổ biến chính sách dân tộc và hỗ trợ thông tin về giao thông, cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc và người dân.

Tổ chức tuyên truyền trên các nền tảng số; các ấn phẩm bản điện tử; chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số; Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; các phương tiện truyền thông đại chúng.

b) Hoàn thiện thể chế

Triển khai, hướng dẫn, cụ thể hoá các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc theo thẩm quyền được giao, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, bổ sung các kiến trúc, quy chế, quy định về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc (nếu có) bảo đảm phù hợp kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn phiên bản 3.0.

Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực dân tộc (bao gồm cả thủ tục hành chính nội bộ); nghiên cứu, xây dựng, triển khai chính sách khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

c) Kiện toàn tổ chức, bộ máy

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, bố trí nhân sự tham mưu về chuyển đổi số của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp thúc đẩy quá trình triển khai các hoạt động tăng cường chuyển đổi số.

Xây dựng và phát huy vai trò của trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc; phối hợp chặt chẽ với Tổ chuyển đổi số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 thúc đẩy quá trình triển khai các hoạt động tăng cường chuyển đổi số.

d) Đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cơ bản; đào tạo chuyên đề về phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp xã, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai ứng dụng phát triển nền tảng số, phát triển thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến, ứng dụng phổ biến chính sách dân và hỗ trợ thông tin về giao thông, cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Bảo đảm nguồn lực

Quan tâm bố trí nguồn nhân lực, nguồn kinh phí, nguồn lực về khoa học, công nghệ trong triển khai thực hiện Đề án đảm bảo phù hợp với điều kiện thực hiện của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển cân đối hàng năm theo quy định; lồng ghép từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án có liên quan; kinh phí huy động từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác (nếu có) theo quy định.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tuỳ theo từng nhiệm vụ cụ thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; chủ động rà soát, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc điều chỉnh, bổ sung các nội dung Kế hoạch này đảm bảo phù hợp (nếu có); định kỳ thực hiện rà soát, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo, UBND tỉnh chậm nhất ngày 14/12 hằng năm.

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong triển khai chuyển đổi số lĩnh vực dân tộc.

Chủ trì xây dựng quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Lạng Sơn kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm dữ liệu tại Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Chủ động chủ trì, phối hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch này sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định (các giải pháp để chuyển tiếp nhiệm vụ của UBND cấp huyện về cho chính quyền cấp cơ sở và các cơ quan liên quan khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định, hướng dẫn của Trung ương).

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc nói riêng; bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền kết nối để triển khai các hoạt động chuyển đổi số.

Giám sát an toàn thông tin, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định.

3. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn Sở Dân tộc và Tôn giáo, các đơn vị liên quan triển khai Kho dữ liệu công tác dân tộc và Kho dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo nhiệm vụ được giao; kết hợp chặt chẽ với việc triển khai thực hiện Đề án 06.

Triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia bảo đảm lộ trình phù hợp theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, trong đó lưu ý nhiệm vụ về chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc; bảo đảm an toàn an ninh mạng.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số từ cơ sở dữ liệu lĩnh vực an sinh xã hội.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan liên quan triển khai việc nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc.

6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn; tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước nguồn vốn đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

7. Các sở, ban ngành tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, phạm vi quản lý triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số lĩnh vực dân tộc theo Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 20/KH-UBDT ngày 06/01/2025 của Uỷ ban Dân tộc và nội dung Kế hoạch này.

8. UBND các huyện, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được giao phụ trách, nội dung tại Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, chủ động, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện nội dung Đề án bảo đảm kịp thời, phù hợp, hiệu quả theo quy định.

Chủ động nghiên cứu, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan liên quan trong việc đề xuất chuyển tiếp nhiệm vụ của UBND cấp huyện về chính quyền cấp cơ sở và các cơ quan liên quan khi thực hiện tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

9. Về chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ chậm nhất ngày 05/12 hằng năm báo cáo tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Bộ Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTTH(NTA).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn